

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S3

Tel: 034.200.9294

GLOBAL ENGLISH 3

UNIT 5 – INVENTIONS: GRAMMAR 1

❖ **Lưu ý:** Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1** dòng để ghi nhớ nhé

A. GRAMMAR

1. Common verbs followed by infinitives (Động từ phổ biến theo sau bởi nguyên mẫu)

- Nguyên mẫu là động từ được sử dụng ở dạng nguyên thể của động từ đó mà không có sự thay đổi nào. Trong đó, thường các động từ có nguyên mẫu theo sau sẽ đi cùng dưới dạng to + V / to + infinitive.

Ví dụ: - She **wants to go** to the library. (Cô ấy muốn đi thư viện.)

- My cousins **plan to go** to London. (Anh em họ của tôi lên kế hoạch đi London.)

- My grandmother **hoped to see** her friends again. (Bà tôi đã hy vọng gặp bạn bè lần nữa.)

- Một số động từ phổ biến có nguyên mẫu theo sau là:

want (muốn)	plan (lên kế hoạch)	hope (hy vọng)	promise (hứa)	agree (đồng ý)
decide (quyết định)	fail (thất bại)	prepare (chuẩn bị)	offer (đề nghị)	hesitate (do dự)
have (phải)	aim (nhắm đến)	refuse (từ chối)	pretend (giả vờ)	threaten (dọa)

2. Infinitives of purposes (Nguyên mẫu chỉ mục đích)

- Nguyên mẫu chỉ mục đích được dùng để chỉ mục đích của một hành động, sự việc. Nguyên mẫu chỉ mục đích được sử dụng dưới dạng to + V / to + infinitive.

Ví dụ: - I'm calling the police **to help me**. (Tôi đang gọi cảnh sát để giúp tôi.)

- She went to school **to study**. (Cô ấy đã đến trường để học.)

B. HOMEWORK

Exercise 1: Use to + infinitive to fill in the blanks

0. My teacher agreed to make (make) some cookies for us.

1. The old man refused to take (take) the DNA test.

2. The residents are planning to collect (collect) plastic bottles (chai nhựa).

3. That famous girl promised to create (create) a new trend (xu hướng).

4. Many scientists (nhà khoa học) failed to invent (invent) useful machines.

5. Inventors (nhà phát minh) usually aim to change (change) the world.

Exercise 2: Write the correct letter

A. to study	B. to plant trees	C. to play football
D. to be stronger	E. to sing	G. to visit (thăm) his parents

0. He goes to the gym every day _____ D
1. He used the microphone _____
2. The boys went to the stadium (sân vận động) _____
3. Tim comes back home every week _____
4. The little girl bought a planter _____
5. Students in my school come to the library _____

Exercise 3: Circle the mistake

0. There was twenty girls in the classroom yesterday.
A B C
1. Alex threatened to hitting me again.
A B C
2. Miley didn't plan to go to Paris but her dad wanted seeing the Eiffel Tower.
A B C
3. My sister learns English for study abroad.
A B C
4. The company aims in increase the profits (lợi nhuận).
A B C

Exercise 4: Re-order the following sentences

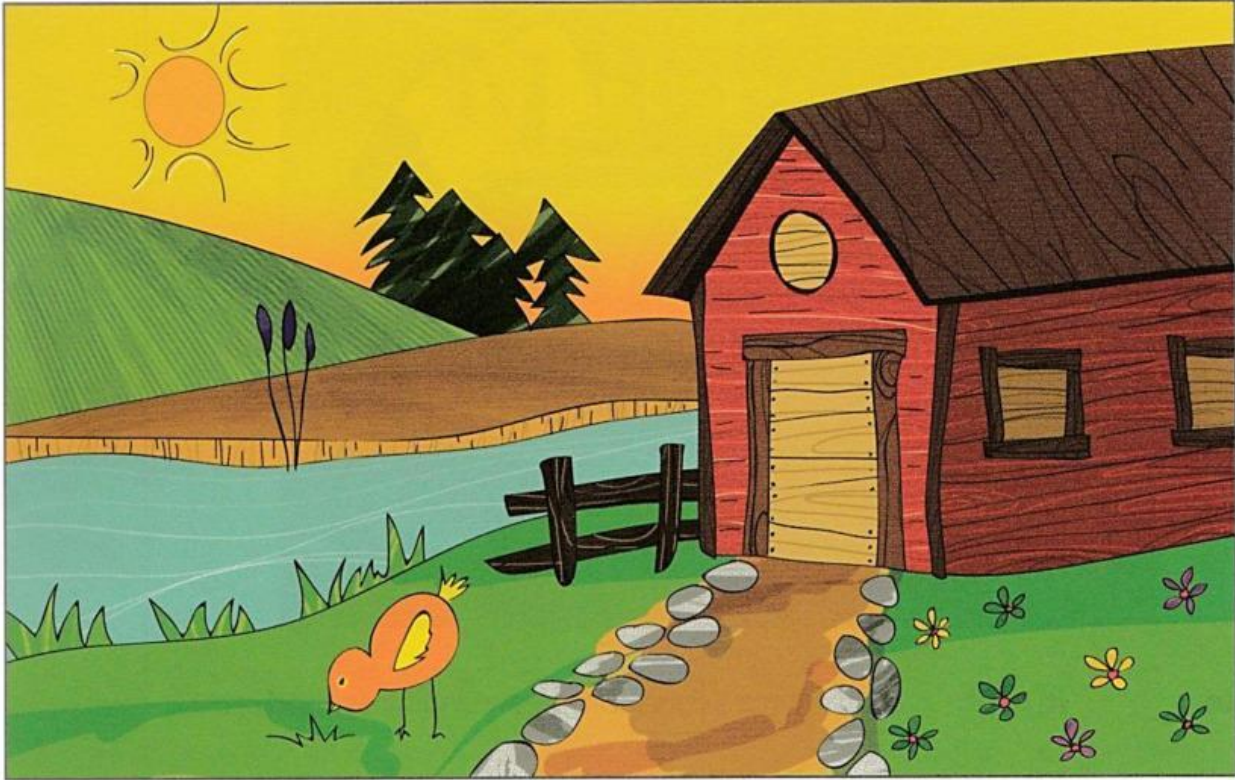
0. go? / they / Where / did
 → Where did they go?
1. I bought / to make / dinner. / tomatoes
 → _____.
2. Anna / the club. / to join / refused
 → _____.
3. to the cinema / Jane / to find / went back / her door key.
 → _____.
4. are preparing / Her parents / on holiday. / to go
 → _____.

*Lưu ý trước khi làm đề Cambridge:

- Sau khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới 1 dòng để ghi nhớ.
- Các con gạch chân các từ khóa chính trong bài đọc.

Look at the pictures and read the story. Write some words to complete the sentences about the story. You can use 1, 2 or 3 words.

Vicky's holiday on the farm



Last week, Vicky went to see her grandparents. She took a train to the countryside because her grandparents live on a farm. They live in a big red house next to a river. When Vicky saw her grandparents, she said, 'Hello, I brought you something. Look in the box.' She smiled and gave them a box. There was a painting in it. 'I painted it for you. It's a whale,' 'Thank you!' said Grandma and Grandpa.

Examples

Vicky took a **train** to her grandparents' house.

Vicky's grandparents live on a **farm**

Questions

- 1 Her grandparents' house is near a
- 2 Vicky brought her grandparents a in a box.



Grandma made vegetable soup for lunch and gave Vicky a glass of milk to drink. After lunch, Grandma went to the kitchen to clean the bowls and glasses. 'Oh!' She shouted. 'There's a mouse in the cupboard!' Grandma climbed up on a chair. Vicky was afraid, too. But Grandpa opened the door and the mouse ran outside and hid in the grass.

- 3 Grandma cooked for lunch.
- 4 Grandma cleaned the in the kitchen.
- 5 The mouse was in the when Grandma saw it.



'The chickens are in there,' Grandpa said. 'Would you like to get their eggs?' he asked. 'OK,' Vicky said. She found four eggs. After that, Vicky and her grandfather went to the field opposite the river. There, they planted carrots and beans. 'You have a lot of animals,' said Vicky. She thought about the mouse. 'But you need a cat, too!'

- 6 Vicky got from the chickens.
- 7 Vicky and her grandfather planted in the field opposite the river.

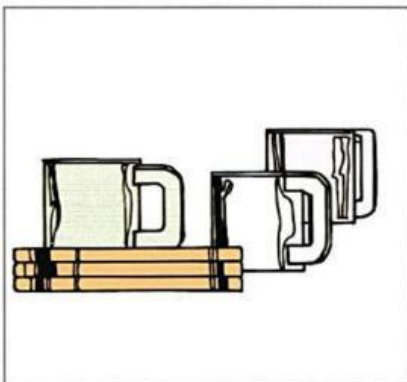
Con làm bài nghe theo link sau: <https://youtu.be/zzX4tRgPxbM?t=797> (Từ 13:18 đến 18:24)

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

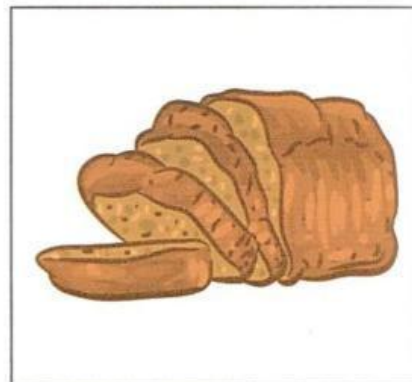
What didn't Lucy put on the table?



A

☐

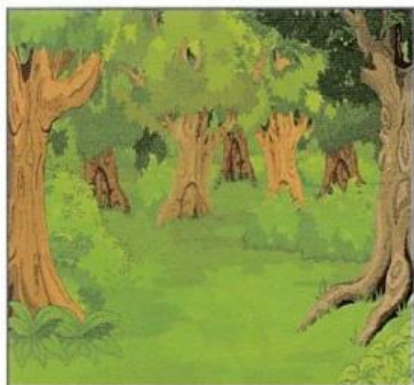
B

☒

C

☐

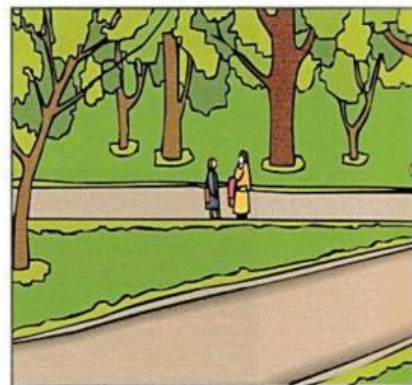
1 Where did Peter take the dog?



A

☐

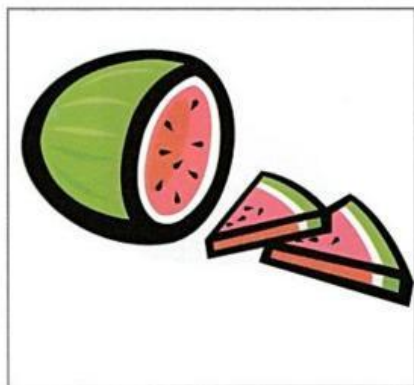
B

☐

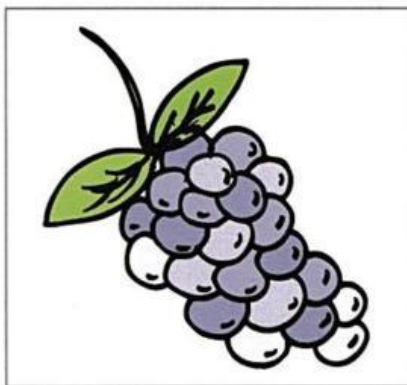
C

☐

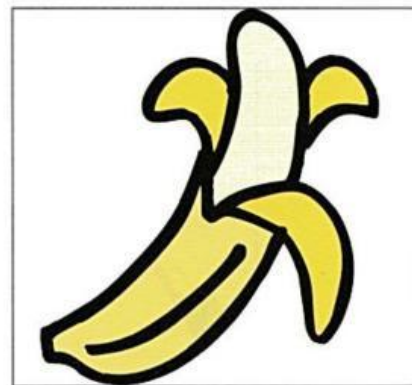
2 What is May buying?



A

☐

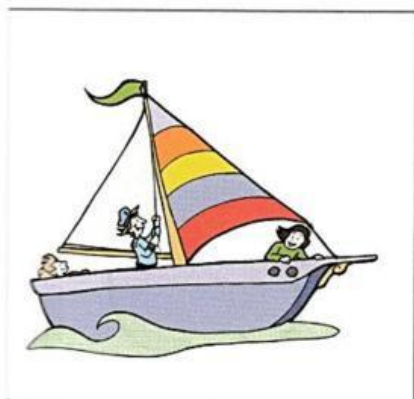
B

☐

C

☐

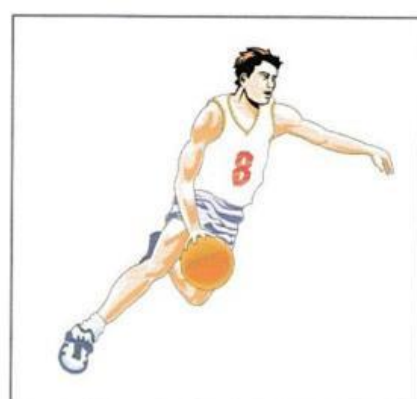
3 Which film did Bill see?



A

☐

B

☐

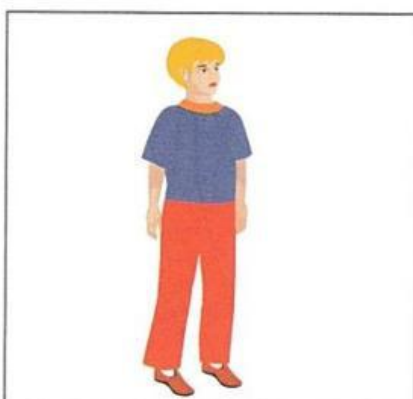
C

☐

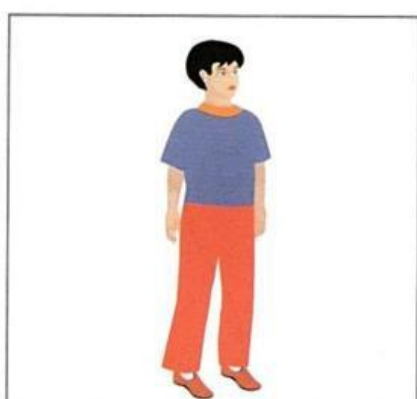
4 Which boy is Jim's cousin?



A

☐

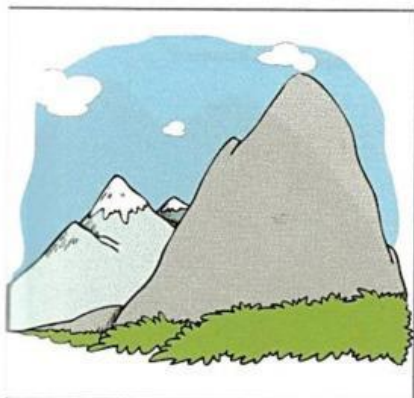
B

☐

C

☐

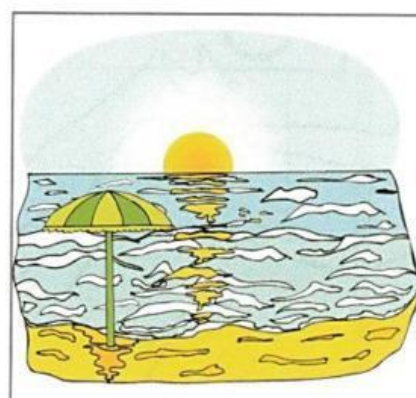
5 Where do Alex's grandparents live?



A

☐

B

☐

C

☐

Exercise 1: Circle the correct answer

0. When I (**went** / goes) to school, I met my teacher.
1. My backpack is (**newer** / newest) than yours.
2. Everybody loves Michael Jackson and wants to see (**him** / them) again.
3. Anna (**never** / always) has breakfast in the morning. She lives healthily.
4. He went to the store (**with** / without) \$20 to buy some snacks.
5. I am (**always** / never) late for school because I always get up early.

Exercise 2: Fill in the blanks

her	often	without	walked	them	met
-----	-------	---------	--------	------	----------------

0. I met my wife when we were both 25 years old.
1. My classmate _____ goes to class with a pen.
2. I can't draw _____ a pencil.
3. Serena won the Grand Slam and many people were happy for _____.
4. England won the World Cup and many people were happy for _____.
5. The thief (*kẻ trộm*) _____ into my school and looked for some rich students.